TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày: 22 – 12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Mông.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo*: Trịnh Dương T, sinh ngày 13/11/1985 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Dương B (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ Hồ Thị Q và có 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/8/2007, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" và 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 07 năm tù (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/5/2013); Ngày 30/8/2016, bị TAND huyện N xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/2021); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hồ Thị Q, sinh năm 1985;

nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/9/2021, Trịnh Dương T điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu Wave, Biển kiểm soát 37M1-575.05 đi từ xã H, huyện H về nhà tại xã H, huyện N theo hướng đường tránh Vinh đến huyện N, khi đi đến khu vực phía sau nhà máy Hanoisimex (thuộc xóm 6, xã N, huyện N) thì thấy chị Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37N1-544.87, Trịnh Dương T điều khiển xe áp sát phía bên trái xe mô tô của chị H, dùng chân đạp vào phía bên phải đuôi xe, làm chị H ngã ra đường; T xuống xe, tiến sát chị H và nói lớn "Đưa tiền đây". Do lo sợ nên chị H đã đưa cho T toàn bộ số tiền 520.000 đồng trong túi áo, T cầm tiền rồi nói "Đưa điện thoại đây", chị H lấy điện thoại Samsung Galaxy Note 9 có gắn thẻ sim đưa cho T. Sau khi lấy được tiền và điện thoại, T điều khiển xe đi về nhà.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Dương T, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại và số tiền 520.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: "01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu vàng, máy đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/9/2021 có trị giá 4.500.000 đồng".

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSNĐ ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Trịnh Dương T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm h, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Dương T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi tH dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Trịnh Dương T có 520.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho

chị H; số tiền 80.000 đồng còn lại không liên quan đến vụ án đã trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị H theo đúng quy định.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 37M1-575.05 thuộc sở hữu của chị Hồ Thị Q (vợ bị cáo T), quá trình điều tra chứng minh được không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Dương T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Dương T đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tại khu vực thuộc xóm 6, xã N, huyện N, Trịnh Dương T đã có hành vi cướp tài sản của chị Nguyễn Thị H gồm số tiền 520.000 đồng và 01 điện thoại

di đồng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 trị giá 4.500.000 đồng. Tổng trí giá tải sản bị cáo chiếm đoạt là 5.020.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, sử dụng vũ lực đe dọa xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã đủ tuổi trưởng thành và nhận thức được hành vi dùng chân đạp ngã xe của bị hại khi đang lưu thông là nguy hiểm, coi tH tính mạng và sức khỏe người khác, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tiếp tục giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là thương binh, là người có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi tH dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Dương T 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2021).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Dương T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H.
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh